

Bản án số: 1567/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10-12-2024

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Trương Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân quận G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận V tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 10/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1039/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 08 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 640/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Biện Khánh L, sinh năm 1985, địa chỉ: Lê Thị H, Phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1986, địa chỉ nơi làm việc: Thống Nt, Phường MS, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ cư trú: Nguyễn O, Phường M, quận G, Tp. Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/7/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Biện Khánh L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Đình T kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống có một con chung là Nguyễn Cát Diệp N, sinh ngày 21/8/2018. Hạnh phúc gia đình đến năm 2023 thì phát sinh Nều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà L và ông T không cùng quan điểm, lối sống và suy nghĩ quá khác nhau dẫn đến không thể hàn gắn. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên bà xin ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Cát Diệp N, sinh ngày 21/8/2018, yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Đình T xác nhận việc kết hôn và con chung như lời trình bày của bà L. Tuy Nên, ông T cho rằng mâu thuẫn chính là do ông phát hiện bà L có mối quan hệ tình cảm trái pháp luật, ông đã Nều lần khuyên bảo nhưng bà L không thay đổi. Nguyên vọng của ông T là được đoàn tụ gia đình vì ông không muốn con thiệt thòi. Tại phiên tòa hôm nay ông T đồng ý ly hôn với bà L, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung ông T xác nhận không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Biện Khánh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Yêu cầu xin ly hôn của bà Biện Khánh L đối với ông Nguyễn Đình T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình, ông T đang làm việc tại quận G, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 215 do Ủy ban nhân dân phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà L, ông T ngày 28/12/2017 đã xác định quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là quan hệ hôn nhân hợp pháp được điều chỉnh bởi Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Bà L yêu cầu được ly hôn với ông T, ban đầu ông T có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình. Tòa án đã tiến hành hòa giải, động viên bà L suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn với bà L. Xét thấy các bên đã thật sự tự nguyện ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: Bà L và ông T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Cát Diệp N. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi là căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con. Xét trẻ N là nữ, đã sống cùng bà L từ khi sinh ra đến nay, ông T hiện nay không sống cùng bà L và trẻ N. Do đó, để đảm bảo sự ổn định về nơi ở cũng như về tâm lý của trẻ, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu của bà L, giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông T, đến khi nào bà L có đơn yêu cầu. Vì quyền lợi con chung khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông T khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận V về việc chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở.

Về án phí: Bà L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Biện Khánh L và ông Nguyễn Đình T. (Giấy chứng nhận kết hôn số 215, do Ủy ban nhân dân Phường MB, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà L và ông T ngày 28/12/2017 không còn giá trị).

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà Biện Khánh L, giao trẻ Nguyễn Cát Diệp N, sinh ngày 21/8/2018 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông T, đến khi nào bà L có đơn yêu cầu.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ, người thân thích; cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng bà L chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 0014375 ngày 16/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G. Bà L đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- UBND p MB, quận G,
- Các đương sự;
- Lưu Vp, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Tô Văn Mạnh